

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2011

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 913
	Ngày: 8/2/2011

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“Điều 2.

1. Đối tượng được thực hiện chế độ hưu trí hàng tháng quy định tại Điều 1 Nghị định này là quân nhân nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

c) Quân nhân chuyển ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức quốc phòng rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được hoặc quân nhân đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ phục viên, xuất ngũ;

d) Quân nhân phục viên, xuất ngũ đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

2. Đối tượng không áp dụng

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không được hưởng chế độ quy định tại Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đào ngũ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi;

b) Vi phạm pháp luật đang chấp hành án tù chung thân; đang thi hành án tù giam; bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xoá án tích;

c) Xuất cảnh trái phép hoặc đang bị toà án tuyên bố là mất tích.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 4 như sau:

“2. Quân nhân đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định này đã từ trần trước ngày 01 tháng 01 năm 2007 và tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị định này đã từ trần trước ngày 01 tháng 4 năm 2011 thì thân nhân chủ yếu được hưởng chế độ một lần bằng 3.600.000 đồng.”

3. Bổ sung Điều 7a như sau:

“Điều 7a.

1. Công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ trong lực lượng công an nhân dân, gồm cả thời gian phục vụ trong quân đội sau đó chuyển sang công an, hiện không thuộc diện đang được hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ bệnh binh hàng tháng được hưởng chế độ hưu trí quy định tại Điều 3 và chế độ quy định tại khoản 1, Điều 4 Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

b) Thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh hoặc từ trung tâm điều dưỡng thương binh đã về gia đình trước ngày 01 tháng 4 năm 2000;

c) Công an nhân dân chuyên ngành hoặc chuyển sang công nhân viên chức công an rồi thôi việc trước ngày 01 tháng 01 năm 1995; đã có quyết định chuyển ngành trước ngày 01 tháng 4 năm 2000 nhưng không thực hiện được hoặc công an nhân dân đã về địa phương mà chưa giải quyết chế độ xuất ngũ, thôi việc;

d) Công an nhân dân xuất ngũ, thôi việc đi lao động hợp tác quốc tế hoặc được cử đi lao động hợp tác quốc tế về nước đã xuất ngũ, thôi việc trước ngày 01 tháng 4 năm 2000.

2. Công an nhân dân quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này đã từ trần trước ngày 01 tháng 4 năm 2011 thì thân nhân chủ yếu được hưởng chế độ một lần bằng 3.600.000 đồng.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không được hưởng chế độ quy định tại Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này.”

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn 2 Điều 8 như sau:

“a) Quân nhân quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị định này được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

b) Quân nhân quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 và công an nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 7a Nghị định này được hưởng chế độ hưu trí hàng tháng kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2011.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

2. Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện chế độ đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). XH 290

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng